

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

**HT. THÍCH MINH CHÂU**

*Việt dịch*

Ấn bản năm 1991

**NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 439**

*Phân loại theo chủ đề:*

**CHON TÍN TOÀN**

# VÔ VI

**439**

*Chịu trách nhiệm chính tả:*

**TÂM MINH ANH**

Ấn bản điện tử 2018

# MỤC LỤC

DẪN NHẬP .....	2
1 Kinh Tương Ứng Vô Vi – Tương IV, 559 .....	8
2 Ly tham là tối thượng - Kinh CÁC LÒNG TIN – Tầng I, 613 .....	27
3 Pháp vô vi có 3 tướng - Kinh HỮU VI – Tầng I, 271 .....	30

# DẪN NHẬP

## 1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tâm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

**dấu, tô màu** những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý độc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

## **2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?**

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

*giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.*

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

### **3. Lòng tri ân**

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

*Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014*

*Người trình bày - Chơn Tín Toàn*





# 1 Kinh Tương Ưng Vô Vi – Tương IV, 559

Tương Ưng Vô Vi

## (Chương IX)

### Phần Một - Phẩm Một

Thân – Tương IV, 559

1) -- Nay các Tỷ-kheo, **Ta sẽ giảng về pháp vô vi và con đường đưa đến vô vi** (asankhata). Hãy lắng nghe.

2) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Nay các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si**. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.

3) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Thân niệm** (kàyagatà sati), nay các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến vô vi.

4) Như vậy, nay các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Nay các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ

mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm đối với các Ông.

6) Nay các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, hãy tu tập Thiên định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

**Chỉ** – *Tương IV, 560 (Samatha)*

1) -- Nay các Tỷ-kheo, **Ta sẽ giảng cho các Ông về vô vi và về con đường đưa đến vô vi.** Hãy lắng nghe.

2) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Nay các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.

3) *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Chỉ và quán,** nay các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi... (như trên)...

**Tâm** – *Tương IV, 560*

1-2) ...

3)-- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Có định có tâm, có tứ; có định không tâm, có tứ; có định không tâm, không tứ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến vô vi.

### **Không – Tương IV, 561**

1-2) ...

3) -- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? **Không định, Vô tướng định, Vô nguyện định.** Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

### **Niệm Xứ – Tương IV, 561**

1-2) ...

3) --Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Bốn niệm xứ, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

### **Chánh Cần – Tương IV, 561**

1-2) ...

3) -- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? **Bốn chánh cần**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

**Như Ý Túc** – *Tương IV, 561*

1-2) ...

3) -- Này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? **Bốn như ý túc**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

**Căn** – *Tương IV, 562*

1-2) ...

3) -- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? **Năm căn**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

**Lực** – *Tương IV, 562*

1-2) ...

3) -- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Năm lực, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

### **Giác Chi – *Tương IV, 562***

1-2) ...

3) -- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Bảy giác chi, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

### **Với Con Đường – *Tương IV, 562***

1-2) ...

3) -- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Con đường Thánh đạo Tám ngành, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi; Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm đối với các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, hãy tu tập Thiên định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

## Phần Hai - Phẩm Hai

### I. Vô Vi

**Chi** – *Tương IV, 565*

1) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về **vô vi**, và về **con đường đưa đến vô vi**. Hãy lắng nghe.

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Chi**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, hãy tu tập Thiên định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

### **Quán** – *Tương IV, 566*

1) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về vô vi, và về con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe.**

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Quán**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trồng, **hãy tu tập Thiên định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau.** Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

### **Sáu Định 1** – *Tương IV, 566*

1) -- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về **vô vi**, và về **con đường đưa đến vô vi**. Hãy lắng nghe.

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.

3) -- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Định có tâm có tứ**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.



4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trồng, hãy tu tập Thiên định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

### **Sáu Định 2 – Tương IV, 567**

1-2) ...

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Định không tâm, chỉ có tứ*; này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

### **Sáu Định 3 – Tương IV, 567**

1-2) ...

3) -- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Định không tâm không tứ*; này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

#### **Sáu Định 4** – *Tương IV, 567*

1-2) ...

3) -- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? **Không định**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...*

#### **Sáu Định 5** – *Tương IV, 567*

1-2) ...

3) -- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? **Định Vô tướng**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...*

#### **Sáu Định 6** – *Tương IV, 568*

1-2) ...

3) -- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? **Định Vô nguyện**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.*

#### **Bốn Niệm Xứ 1** – *Tương IV, 568*

1) -- *Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về vô vi, và về con đường đưa đến vô vi. Hãy lắng nghe.*

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi? Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vô vi.*

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán **thân** trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến vô vi.*

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

6) Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, **hãy tu tập Thiên định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau.** Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

**Bôn Niệm Xứ (2-4) – Tương IV, 568**

1-2) ...

3)... Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tùy quán **thọ** trên thọ... tùy quán **tâm** trên tâm... tùy quán

**pháp** trên pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...

### **Bốn Chánh Cần 1** – Tương IV, 568

1-2) ...

3)-- *Và nay các Tỷ-kheo, thế này là con đường đưa đến vô vi?* Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phát sanh lòng ước muốn rằng các ác bất thiện pháp chưa sanh không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, kiên tâm, trì chí. Nay các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

### **Bốn Chánh Cần (2-4)** – Tương IV, 569

1-2) ...

3)-- *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phát sanh lòng ước muốn rằng các ác bất thiện pháp đã sanh được đoan tâm, tinh cần, tinh tấn, kiên tâm, trì chí... phát sanh lòng ước muốn rằng các thiện pháp chưa sanh được sanh khởi... phát sanh lòng ước muốn rằng các thiện pháp đã sanh được an trú, không tán thất, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, tinh cần, tinh tấn, kiên tâm, trì

chí. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

### **Bốn Như Ý Túc 1** – *Tương IV, 569*

1-2) ...

3)-- *Và này các Tỷ-kheo thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc, câu hữu với **dục** Thiên định, tinh cần hành. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là con đường đưa đến vô vi...*

### **Bốn Như Ý Túc (2-4)** – *Tương IV, 569*

1-2) ...

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc, câu hữu với **tâm** Thiên định, tinh cần hành... câu hữu với **tinh tấn** Thiên định... câu hữu với **tư duy** Thiên định, tinh cần hành. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.*

### **Năm Căn 1** – *Tương IV, 570*

1-2) ...

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập **tín** căn, y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ diệt tận, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...*

### **Năm Căn (2-5) – Tương IV, 570**

1-2) ...

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tu tập **tân** căn... tu tập **niệm** căn... tu tập **định** căn... tu tập **tuệ** căn, y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ diệt tận, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...*

### **Năm Lực – Tương IV, 570 (1-5)**

1-2) ...

3)-- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tu tập **tín** lực... **tấn** lực... **niệm** lực... **định** lực... **tuệ** lực... y cứ viễn*

ly, y cứ ly tham, y cứ diệt tận, hướng đến từ bỏ. Nay các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...

### **Bảy Giác Chi** – *Tương IV, 571 (1-7)*

1-2) ...

3)-- *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, tu tập **niệm** giác chi... **trạch pháp** giác chi... **tinh tấn** giác chi... **hỷ** giác chi... **khinh an** giác chi... **định** giác chi... **xả** giác chi, **y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ diệt tận, hướng đến từ bỏ**. Nay các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...*

### **Tám Chánh Đạo** – *Tương IV, 571 (1-8)*

1-2) ...

3)-- *Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, tu tập **chánh tri kiến**... **chánh tư duy**... **chánh ngữ**... **chánh nghiệp**... **chánh mạng**... **chánh tinh tấn**... **chánh niệm**... **chánh định**, y cứ viễn ly, y cứ ly tham, y cứ diệt tận, hướng đến từ bỏ. Nay các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi...*

## **Đích Cuối Cùng** (Antam) – *Tương IV, 572*

1)-- Này các Tỷ-kheo, **Ta sẽ thuyết về mục đích cuối cùng và con đường đưa đến mục đích cuối cùng**, hãy lắng nghe.

2) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là mục đích cuối cùng?... (giống như đoạn về Vô Vi, từ I đến XLV).

## **Vô Lậu** – *Tương IV, 572*

1)-- Này các Tỷ-kheo, **Ta sẽ thuyết về vô lậu và con đường đưa đến vô lậu**, hãy lắng nghe.

2) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô lậu?... (giống như đoạn về Vô Vi, từ I đến XLV).

## **Sự Thật** – *Tương IV, 572 (Saccam)...*

## **Bờ Bên Kia** – *Tương IV, 572 (Pàram)...*

## **Tế Nhị** – *Tương IV, 572 (Nipunam)...*

## **Khó Thấy Được** – *Tương IV, 572 (Suddasam)...*

## **Không Già** – *Tương IV, 573 (Ajajjaram)...*

## **Thường Hằng** – *Tương IV, 573 (Dhuvam)...*



**Không Suy Yếu** – *Tương IV, 573 (Apalokitam)...*

**Không Thấy** – *Tương IV, 573 (Anidassanam)...*

**Không Lý Luận** – *Tương IV, 573 (Nippapam)...*

**Tịch Tĩnh** – *Tương IV, 573 (Santam)...*

**Bất Tử** – *Tương IV, 573 (Amatam)...*

**Thù Thắng** – *Tương IV, 573 (Paniitam)...*

**An Lạc** – *Tương IV, 573 (Sivam)...*

**An Ổn** – *Tương IV, 573 (Khemam)...*

**Ái Đoạn Tận** – *Tương IV, 573*

**Bất Khả Tư Nghi** – *Tương IV, 573 (Acchariyam)...*

**Hy Hữu** – *Tương IV, 573 (Abhutam)...*

**Không Tai Họa** – *Tương IV, 573 (Anitika)...*

**Không Bị Tai Họa** – *Tương IV, 573 (Anitakdhamma)...*

**Niết Bàn** – *Tương IV, 573....*

**Không Tồn Tại** – *Tương IV, 574 (Avyàpajjho)...*

**Ly Tham** – *Tương IV, 574 (Viràgo)*...

**Thanh Tịnh** – *Tương IV, 574*

**Giải Thoát** – *Tương IV, 574 (Mutti)*...

**Không Chứa Giữ** – *Tương IV, 574 (Anàlayo)*...

**Ngon Đèn** – *Tương IV, 574 (Dipa)*...

**Hang ản** – *Tương IV, 574 (Lena)*...

**Pháo Đài** – *Tương IV, 574 (Tànam)* ...

**Quy Y** – *Tương IV, 574 (Saranam)*...

**Đến Bờ Bên Kia** – *Tương IV, 574 (Paràyanam)*

1) -- Này các Tỷ-kheo, **Ta sẽ thuyết cho các Ông về sự đến bờ bên kia và con đường đưa đến bờ bên kia, hãy lắng nghe.**

2) Này các Tỷ-kheo, **thế nào là đến bờ bên kia?** Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si.** Này các Tỷ-kheo, **đây gọi là đến bờ bên kia.**

3) **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến bờ bên kia?** **Thân niệm,** này các Tỷ-kheo, là **con đường đưa đến bờ bên kia.**

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về sự đến bờ bên kia, Ta thuyết về con đường đưa đến bờ bên kia.

5) Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm đối với các Ông.

6) -- Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

## **I-XLV**

...(Như trên)...

## 2 Ly tham là tối thượng - Kinh CÁC LÒNG TIN – Tầng I, 613

### CÁC LÒNG TIN – Tầng I, 613

- ❖ **Này các Tỷ-kheo, có bốn lòng tin tối thượng này. Thế nào là bốn?**

*Này các Tỷ-kheo,*

- ***Dầu cho các loại hữu tình nào, không chân hay hai chân, bốn chân hay nhiều chân, có sắc hay không sắc, có tướng hay không tướng, hay phi tướng phi phi tướng, Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác được xem là tối thượng. Những ai đặt lòng tin vào đức Phật, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.***
- ***Dầu cho loại pháp hữu vi nào, Thánh đạo tám ngành được xem là tối thượng, những ai đặt lòng tin vào Thánh đạo Tám ngành, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.***
- ***Dầu cho loại pháp nào, hữu vi hay vô vi, ly tham được xem là tối thượng trong tất cả pháp, tức là sự nhiếp phục kiêu mạn, sự nhiếp phục khát ái, sự nhổ lên tham ái, sự chặt đứt tái sanh, sự đoạn diệt***

tham ái, sự ly tham đoạn diệt, Niết-bàn. Những ai đặt lòng tin vào pháp ly tham, này các Tỷ-kheo, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

- Dầu cho loại chúng Tăng hay hội chúng nào, chúng Tăng đệ tử của Như Lai được xem là tối thượng trong tất cả hội chúng ấy. Tức là bốn đôi tám vị, chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Những ai đặt lòng tin vào chúng Tăng, này các Tỷ-kheo, họ đặt lòng tin vào tối thượng. Với những ai đặt lòng tin vào tối thượng, họ được quả dị thực tối thượng.

Này các Tỷ-kheo, đây là bốn tin tưởng tối thượng.

3. Tin tưởng vào tối thượng,  
Biết được pháp tối thượng,  
Tin tưởng Phật tối thượng,  
Đáng tôn trọng vô thượng,  
Tin tưởng Pháp tối thượng,  
Ly tham, an tịnh, lạc,  
Tin tưởng Tăng tối thượng,  
Là ruộng phước vô thượng,  
Bồ thí bậc tối thượng,

*Phước tối thượng tăng trưởng,  
Tối thượng về thọ mạng,  
Dung sức và danh văn,  
Tối thượng về an lạc,  
Tối thượng về sức mạnh,  
Bậc trí thí tối thượng,  
Pháp tối thượng chánh định,  
Chư Thiên hay loài người,  
Đạt được hỷ tối thượng.*

### 3 Pháp vô vi có 3 tướng - Kinh HỮU VI – Tăng I, 271

#### HỮU VI – Tăng I, 27

1. Có ba tướng hữu vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp hữu vi. Thế nào là ba?

- **Sanh** được trình bày rõ,
- **Diệt** được trình bày rõ,
- **Sự biến dị** khi đang trú được trình bày rõ.

Có ba tướng hữu vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp hữu vi.

2. Có ba tướng vô vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp vô vi. Thế nào là ba?

- **Sanh** không được trình bày rõ,
- **Diệt** không được trình bày rõ,
- **Sự biến dị** khi đang trú, không được trình bày rõ.

Có ba tướng vô vi này, này các Tỷ-kheo, cho các pháp vô vi.